



Khéo Tu PHƯỚC HUỆ

1

PHƯỚC

- Bồ thí – Cho ra – Hỷ xả.
- Tùy hỷ công đức.
- Tâm rộng – Hoan hỷ.



2

HUỆ

- Học thông Chánh pháp.
- Rèn luyện bản thân.
- An tịnh, tuệ sáng biết.



SONG TU

* PHƯỚC và HUỆ - Không thể thiếu khuyết:

- 1 Có phước mà không tuệ → Thiếu tuệ dẫn đường – Bị phước thúc đẩy lặn hụp sanh tử.
- 2 Có tuệ mà thiếu phước → Gặp nhiều chướng ngại – Trắc trở – Khó khăn.

PHƯỚC ĐỨC

**HẠ THỦ
CÔNG PHU
TU TẬP**

TRÍ HUỆ

- Không bị tổn.
- Phước đức tăng.

TRANG NGHIÊM
THANH TỊNH

- Không lăng xăng.
- An định → Tuệ sáng biết.

- Không tạo nghiệp,
- Tổn phước.

HỌC HIỂU

- Không sai lệch – Tà kiến.

- Phước lớn. Do công đức và phước đức đồng thời.

DỤNG CÔNG

- Có định lực + Tuệ sáng ra.

CỤ THỂ

- * Tư duy chính chắn trước khi tu học – Không theo cá nhân hoặc phát ngôn tùy tiện.
- * Giữ gìn oai nghi, giới luật – Không ứng xử theo phàm tình ⇔ Tu học nghiêm túc.

PHƯỚC HUỆ ĐỒNG THỜI

Khi bố thí, làm phước – Nhưng thanh tịnh → Tuệ sanh.

Khi tu định tuệ – Nhưng tâm rộng lớn → Phước sanh từ đó.

Khéo tu → Phước tuệ đồng thời, trong nhau → Mới tiến đến giác ngộ.

ĐÚC KẾT

* Được vậy → Chính mình được lợi lạc.

* Góp phần giữ gìn và phát triển Chánh pháp.

- Trước mắt: Được an lạc.
- Sâu xa: Giác ngộ, thành Phật.

KẾT LUẬN

* Dùng tâm nào để sinh hoạt và làm các việc trong cuộc sống?

- Nếu dùng tâm sanh diệt → Việc làm và tu tập khác nhau → Sẽ có vô vàn sai khác, khiến dễ làm lạc: Suy nghĩ không thấu đáo, ngăn ngại giữa việc tu và sinh hoạt.
- Bằng tâm thanh tịnh, sáng ngời → Ngay làm thiện cũng là đang tu.
- Vì có tu nên có trí tuệ nên thông suốt tất cả – Khiến không mê lầm.

**Phước huệ
song tu.**